TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15/5/2018
"V/v: *Ly hôn* và *tranh chấp nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Quang
2. Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Hồ Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2017 về việc " Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm: 1981; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh B, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017, bản tự khai ngày 17/10/2017 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Y và anh Trần Thanh B là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa thuận do anh B thường xuyên uống rượu về chửi mắng đánh đập chị Y. Chị Y cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh B nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Giữa chị Y và anh B có 03 người con chung là các cháu Trần Quốc M, sinh ngày: 03/3/2002, Trần Thị Mỹ D, sinh ngày: 10/9/2004 và Trần Mạnh Q, sinh ngày: 25/4/2009. Sau khi ly hôn chị Y có nguyện vọng nuôi con chung là các cháu Trần Thị Mỹ D và Trần Mạnh Q. Riêng cháu Trần Quốc M giao cho anh B nuôi dưỡng. Chị Y không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ cho anh Trần Thanh B nhiều lần, nhưng anh B không tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Y đối với anh Trần Thanh B.

Về con chung: Giao con chung là các cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày: 10/9/2004 và Trần Mạnh Q, sinh ngày: 25/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Hồng Y. Giao con chung là cháu Trần Quốc M, sinh ngày: 03/3/2002 cho anh Trần Thanh B. Chị Y và anh B có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Trần Thanh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng Y có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con chung đối với anh Trần Thanh B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh Trần Thanh B tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh B không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2017 Công an xã T cung cấp thông tin anh Trần Thanh B đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nhưng từ chối nhận biên bản tố tụng của Tòa án. Do đó Tòa án áp dụng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh B là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2000, tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa thuận do anh B thường xuyên uống rượu về

chửi mắng đánh đập chị Y. Hiện tại chị Y xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh B nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh B không còn, không còn chung sống với nhau, không chăm lo hạnh phúc, không chăm lo con chung, không còn tôn trọng lẫn nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Việc mâu thuẫn gia đình giữa các bên có xác nhận của chính quyền địa phương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh B.

3. Về con chung: Giữa chị Y và anh B có 03 người con chung là các cháu Trần Quốc M, sinh ngày: 03/3/2002, Trần Thị Mỹ D, sinh ngày: 10/9/2004 và Trần Mạnh Q, sinh ngày: 25/4/2009. Sau khi ly hôn chị Y có nguyện vọng nuôi con chung là các cháu Trần Thị Mỹ D và Trần Mạnh Q. Riêng cháu Trần Quốc M giao cho anh B nuôi dưỡng. Tại các bản tự khai ngày 25/12/2017 các cháu D và Q trình bày nếu bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, riêng cháu M có nguyện vọng được sống với bố. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là các cháu Trần Thị Mỹ D và Trần Mạnh Q cho chị Nguyễn Thị Hồng Y. Giao con chung là cháu Trần Quốc M cho anh Trần Thanh B. Chị Y và anh B có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Trần Thanh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Y. Chị Nguyễn Thị Hồng Y ly hôn với anh Trần Thanh B.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày: 10/9/2004 và Trần Mạnh Q, sinh ngày: 25/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Hồng Y. Giao con chung là cháu Trần Quốc M, sinh ngày: 03/3/2002 cho anh Trần Thanh B. Chị Y và anh B có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Nguyễn Thị Hồng Y và anh Trần Thanh B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ của họ. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc,nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004212 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/5/2018. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình